



Ký bởi: Tổng Công Ty
Bảo Đảm An Toàn Hàng
Hải Miền Nam
Ký ngày: 24.06.2022
10:56:07

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 141 /TBHH-TCTBĐATHH MN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 24 tháng 6 năm 2022

- P.KT
- P.4Đ
- P.KHVT

XN KHẢO SÁT HÀNG HẢI MN
C.V.ĐẾN số: 530
Ngày: 24/6/2022

Chauk

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật khu nước tiếp giáp luồng bến cảng Sài Gòn - Hiệp Phước

HCM - 32 - 2022

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh
Tên luồng: Luồng hàng hải Soài Rạp

Căn cứ Đơn đề nghị số 441/CSG-DACT nhận ngày 21/6/2022 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu nước tiếp giáp luồng bến cảng Sài Gòn - Hiệp Phước; kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu SGHP_2206_03; SGHP_2206_04; tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 6/2022 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước tiếp giáp luồng bến cảng Sài Gòn - Hiệp Phước như sau:

Trong phạm vi khảo sát khu nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T2	10°36'59,4"N	106°46'04,2"E	10°36'55,7"N	106°46'10,6"E
T6	10°36'34,0"N	106°46'11,4"E	10°36'30,3"N	106°46'17,8"E
T7	10°36'26,6"N	106°46'24,6"E	10°36'22,9"N	106°46'31,1"E
T8	10°36'48,9"N	106°46'10,5"E	10°36'45,3"N	106°46'16,9"E
T9	10°37'03,2"N	106°46'06,9"E	10°36'59,6"N	106°46'13,3"E
T10	10°37'04,2"N	106°46'06,9"E	10°37'00,5"N	106°46'13,4"E

- Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 8,64 m.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ⁽¹⁾./. *Quay*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV TT Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH Bính.

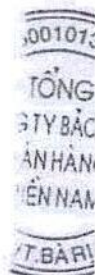
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh
- 17 Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy TP. HCM
- 18 Sở GTVT và Sở NN&PTNT TP. Hồ Chí Minh
- 19 Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP. Hồ Chí Minh
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 23 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 24 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 25 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 26 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 27 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 28 Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn



(¹) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

1173481.5

584337.9

